

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HNGĐ - ST

Ngày 27 – 11 - 2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải

Bà Bùi Ngọc Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2019/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Như Q, sinh năm 2000; cư trú tại Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đặng Hoàng G, sinh năm 1991; cư trú tại Khóm B, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 26 tháng 8 năm 2019 và biên bản hòa giải ngày ngày 15 tháng 10 năm 2019 nguyên đơn chị Đỗ Như Q trình bày: Chị và anh Đặng Hoàng G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không ai chịu nhường nhịn ai, mạnh ai nấy lo và hiện nay tôi không còn tình cảm với anh G và chúng tôi đã ly thân với nhau hơn hai tháng nay. Cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung giữa vợ chồng không thể kéo dài và không thể hàn gắn được nên nay tôi yêu cầu được ly hôn anh Đặng Hoàng G.

Về con chung: Không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Tại biên bản hòa giải ngày ngày 15 tháng 10 năm 2019 bị đơn anh Đặng Hoàng G trình bày: Về phần hôn nhân và thời gian kết hôn như chị Q trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, vợ chồng có cự cãi với nhau vài chuyện trong cuộc sống, hiện nay chúng tôi đã sống ly thân với nhau. Tuy nhiên hiện nay tôi xét thấy tôi còn thương vợ nên tôi cần thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Q có mặt vẫn bảo lưu quan điểm, anh G vắng mặt không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Đỗ Như Q và bị đơn anh Đặng Hoàng G Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Đặng Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh G vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đặng Hoàng G tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Như Q và anh Đặng Hoàng G được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó hôn nhân giữa chị Đỗ Như Q và anh Đặng Hoàng G được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay chị Q và anh G đã sống ly thân với nhau. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Q và anh G thực tế phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị Q và anh G vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Q vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh G. Hôn nhân của chị Q và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Như Q với anh Đặng Hoàng G.

[4] Về con chung: Chị Đỗ Như Q và anh Đặng Hoàng G không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Đỗ Như Q phải nộp 300.000 đồng. Chị Q đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đặng Hoàng G tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Như Q đối với anh Đặng Hoàng G.

Về con chung: Chị Đỗ Như Q và anh Đặng Hoàng G không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đỗ Như Q phải nộp 300.000 đồng. Chị Đỗ Như Q đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005882 ngày 28/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND TT R, huyện Ngọc Hiền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

